



Số: 22 /BC-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2025

## BÁO CÁO

### Bổ sung kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và giải ngân đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo bổ sung kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và giải ngân đầu tư công năm 2024; qua rà soát các chỉ tiêu số liệu tại các báo cáo liên quan của UBND tỉnh đã trình tại kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ 20 (từ ngày 10 - 12/12/2024)<sup>1</sup> và kết quả chốt số liệu cuối kỳ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo các nội dung chủ yếu như sau:

Qua kết quả rà soát đến cuối kỳ, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều giữ nguyên như số liệu UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024. Có **07 chỉ tiêu số liệu** (trong đó bao gồm 06 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu do HĐND tỉnh giao) có sự thay đổi so với nội dung UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh, đó là: Kim ngạch xuất khẩu; Tổng thu ngân sách trên địa bàn; Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom; Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom và Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Nội dung cụ thể xin được báo cáo như sau:

#### 1. Chỉ tiêu Kim ngạch xuất khẩu

- Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024 là 1.710 triệu USD.
- Số liệu cập nhật đến ngày 31/12/2024 là 1.751,8 triệu USD.

Với kết quả trên, kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 106,2% kế hoạch năm và tăng 10,5% so với cùng kỳ (Báo cáo trước đây đạt 103,6% kế hoạch năm, tăng 7,8% so với cùng kỳ).

#### 2. Chỉ tiêu Tổng thu ngân sách trên địa bàn

Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt **15.615 tỷ đồng**, vượt 7,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 23,2% so với năm 2023. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 7.727 tỷ đồng, đạt 96,9% dự toán năm, tăng 10,9% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 6.852,3

<sup>1</sup> Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 09/12/2024 về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025 và Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 04/12/2024 về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2025

tỷ đồng, đạt 121,8% dự toán năm và tăng 40,3% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 695 tỷ đồng, đạt 154,4% dự toán năm và tăng 36,7% so với cùng kỳ.

Qua rà soát, đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2024, tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh thực hiện **16.572 tỷ đồng**, vượt 14,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 30,9% so với năm 2023. Thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại*) là 8.099 tỷ đồng, vượt 1,6% dự toán, tăng 16,2% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 7.404 tỷ đồng, vượt 31,6% dự toán, tăng 51,6% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 717 tỷ đồng, vượt 59,4% dự toán, tăng 41% so với cùng kỳ.

Chi tiết thu ngân sách trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

- **Thu xuất nhập khẩu:** thực hiện 717 tỷ đồng, vượt 59,4% so với dự toán năm, tăng 41% so với cùng kỳ.

- **Thu nội địa:** thực hiện 15.696 tỷ đồng, vượt 14,1% so với dự toán năm, tăng 30,5% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức lợi nhuận được chia, lợi nhuận để lại và thu xổ số kiến thiết, thu nội địa thực hiện 8.099 tỷ đồng, vượt 1,6% so với dự toán năm, tăng 16,2% so với cùng kỳ.

Trong cơ cấu thu nội địa: Có 12/17 khoản thu, chiếm tỷ trọng 75,6% dự toán thu nội địa thực hiện hoàn thành và vượt dự toán HĐND tỉnh giao. Một số khoản thu mặc dù chịu tác động các chính sách tài khóa của trung ương về giảm thuế giá trị gia tăng nhưng vẫn thực hiện vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (*vượt 32% dự toán*); thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (*vượt 16,9% dự toán*); thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (*vượt 6,3% dự toán*);... Riêng đối với thu tiền sử dụng đất vượt cao so với dự toán HĐND tỉnh giao (*vượt 31,6% dự toán*); trong đó ngân sách tỉnh vượt 4,1% dự toán và ngân sách huyện, thị xã, thành phố vượt 65,7% dự toán.

Bên cạnh hầu hết các khoản thu được thực hiện vượt dự toán HĐND tỉnh giao, còn 5/17 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao như: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (*đạt 78,4%*), thuế thu nhập cá nhân (*đạt 96%*), thuế bảo vệ môi trường (*đạt 82,8%*), thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (*đạt 21%*), thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (*đạt 76,8%*). Các khoản thu này thực hiện không đạt dự toán do thực hiện chính sách tiếp tục giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ảnh hưởng thời tiết khô hạn thiếu nước phát điện những tháng đầu năm dẫn đến số thu NSNN từ các công ty thủy điện giảm sút so với cùng kỳ; và một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Mặc dù còn 5/17 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên chỉ tiêu tổng thu NSNN, thu nội địa, thu nội địa loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức lợi nhuận được chia, lợi nhuận để lại và thu xổ số kiến thiết năm 2024 đều được thực hiện đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao.

- **Thu vay bù đắp bội chi:** 156 tỷ đồng.

- **Thu viện trợ:** 1,4 tỷ đồng.

### 3. Chỉ tiêu Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

- Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024 **tăng 9,1%** (*thực hiện năm 2024 là 56.372,9 tỷ đồng*). Trong đó, vốn Nhà nước đạt 16.629,1 tỷ đồng, tăng 1,1%; vốn ngoài Nhà nước đạt 37.484,6 tỷ đồng, tăng 13,7%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.259,2 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

- Số liệu cập nhật đến ngày 31/12/2024 **tăng 8,5%**. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2024 cập nhật đạt 56.061,5 tỷ đồng (*giảm 311,4 tỷ đồng*). Trong đó, vốn Nhà nước đạt 17.875,1 tỷ đồng tăng 8,6%; vốn ngoài Nhà nước đạt 35.825,6 tỷ đồng tăng 8,7% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.360,9 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ.

### 4. Chỉ tiêu Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế

- Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024 là **90,6%**.

- Số liệu cập nhật đến ngày 31/12/2024 là **96,8%** (tương ứng 150/ 155 xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã).

Nguyên nhân thay đổi: Ngày 20/11/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4010/QĐ-UBND công nhận 154/159 xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã (*còn lại 05 xã: Vĩnh Hòa, Vĩnh Sơn của huyện Vĩnh Thạnh và An Toàn, An Nghĩa, An Trung của huyện An Lão chưa được công nhận*). Tháng 12/2024, thành phố Quy Nhơn thực hiện sát nhập một số phường; tổng số xã, phường, thị trấn toàn tỉnh từ 159 giảm xuống còn 155.

Do đó, đến nay có 150/155 xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

### 5. Chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom

- Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024 là **92,74%**.

- Số liệu cập nhật đến ngày 31/12/2024 là **93,72%**.

Nguyên nhân thay đổi: Cuối tháng 12/2024 số liệu báo cáo chính thức của UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng so với số liệu Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp cuối tháng 11/2024.

### 6. Chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom

Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024 là **73,15%**.

Số liệu cập nhật đến ngày 31/12/2024 là **76,79%**.

Nguyên nhân thay đổi: Cuối tháng 12/2024 số liệu báo cáo chính thức của UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng so với số liệu Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp cuối tháng 11/2024.

(*có Phụ lục chi tiết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 đính kèm*)

### 7. Về giải ngân vốn đầu tư công

- Báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024: Ước thực hiện giải ngân tổng kế hoạch vốn năm 2024 là **8.807,8 tỷ đồng**, so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (7.865,6 tỷ đồng) đạt 112%; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao

(8.942,6 tỷ đồng) đạt 98,5%.

- Qua rà soát số liệu đến ngày 31/01/2025, giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 do tỉnh quản lý là **8.640,6 tỷ đồng** (thấp hơn số ước 167,2 tỷ đồng). So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tỷ lệ giải ngân đạt 109,8%; so với Kế hoạch HĐND tỉnh giao tỷ lệ giải ngân đạt 96,6%.

Ngoài ra, ngày 06/12/2024 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2890/QĐ-BTC về việc điều chỉnh dự toán vốn vay lại năm 2024 của các địa phương, trong đó đối với tỉnh Bình Định thực hiện điều chỉnh giảm 120,6 tỷ đồng (tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh là 8.822 tỷ đồng). Do đó, nếu trừ đi số vốn điều chỉnh giảm nêu trên thì tỷ lệ giải ngân năm 2024 của tỉnh đạt 115,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 97,9% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Trên đây là Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và giải ngân đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./. *d*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, CT, NN&PTNT, TN&MT, Y tế;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3. *jaif*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thanh*  
**Nguyễn Tuấn Thanh**



**Phụ lục**  
**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  
**CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024 (báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2024)	Thực hiện năm 2024 (số liệu cập nhật đến nay)
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,5 - 8,0	7,78	Giữ nguyên
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6	3,04	Giữ nguyên
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 - 10,9	10,46	Giữ nguyên
	+ Công nghiệp	%	9,2 - 9,7	12,07	Giữ nguyên
	+ Xây dựng	%	12,2 - 13,0	7,61	Giữ nguyên
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,4	8,71	Giữ nguyên
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,0 - 9,5	7,95	Giữ nguyên
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,3 - 85,7	86,1	Giữ nguyên
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7,0 - 7,7	10,0	Giữ nguyên
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650	1.710	1.752
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	14.487,3	15.615,0	16.572
	Trong đó:				
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	13.754,3	14.759,3	15.696
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	450	695	717
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	10,5	9,1	8,5
6	Duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con)		Duy trì	Duy trì	Giữ nguyên
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500	36.975	Giữ nguyên
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64	64,2	Giữ nguyên

9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0	2,12	Giữ nguyên
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3	22,5	Giữ nguyên
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1	96,13	Giữ nguyên
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	Giữ nguyên
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	90,6	90,6	96,8
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	38	40,3	Giữ nguyên
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 7,0	6,75	Giữ nguyên
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7	57,7	Giữ nguyên
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Giữ nguyên
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	36	37,5	Giữ nguyên
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	88 - 90	88,8	Giữ nguyên
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90 - 95	92,74	93,72
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70 - 75	73,15	76,79
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400	1.590	Giữ nguyên